TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN P
TỈNH GIA LAI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập -Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 24 /2023/HSST
Ngày: 29/8/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P TỈNH GIA LAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Ông Phạm Bá Thới
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Siu Blu và bà Nguyễn Thị Huê
- ***Thư ký phiên toà*:** Bà Hoàng Thị Diệu Linh – Thư ký Toà án nhân dân huyện P, tỉnh Gia Lai.
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Gia Lai tham gia phiên toà*:** Ông Ksor Yanh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện P xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 19/2023/HSST ngày 28 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2023/QĐXX-HS ngày 14 tháng 8 năm 2023, đối với bị cáo:

Lưu Thị M, sinh năm 1980, tại H, Ng; trú tại: Thôn T, xã Ia H, huyện P, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lưu Minh Ch, sinh năm 1950 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1950; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đang được tại ngoại, có mặt.

-*Người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1945 (đã chết):* Bà Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1964; Nguyễn Thi Th, sinh năm 1969; Nguyễn Văn T, sinh năm 1972; Nguyễn Thị H, sinh năm 1976

Cùng trú tại: Buôn S, xã Ia P, huyện P, tỉnh Gia Lai. Bà Nguyễn Thị Thu, ông Nguyễn Văn Tài, bà Nguyễn Thị H ủy quyền cho bà Nguyễn Thị Ng tham gia tố tụng. Bà Ng có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ ngày 11/02/2023, Lưu Thị M (sinh năm 1980, trú tại Đội 6, thôn T, xã Ia H, huyện P), có giấy phép lái xe hạng A1, điều khiển xe mô tô BKS 81D1 -077.57 lưu thông trên đường Quốc lộ 25 theo hướng huyện Chư Sê – thị xã AyunPa. Khi Mến điều khiển xe đi đến đoạn đường Km 129 +900 thuộc thôn Bôn Mi Hoan, Ia H, huyện P phát hiện bà Nguyễn Thị Nh (sinh năm 1945, trú tại thôn Bôn Mi Hoan, Ia H, huyện P) đang kéo cành cây dài 2,7m, tán rộng nhất (80 x50)cm, thân dưới có đường kính (3x3)cm, đi bộ từ bên trái sang bên phải đường

theo chiều đi của Mến, cách Mến khoảng 06m, nên Mến giảm tốc độ xe, đồng thời nhìn sang nhà anh Bình (trú cùng thôn với bà Nhung) bên trái đường, khi Mến quay nhìn lại phía trước hướng điều khiển thì phát hiện bà Nhung đang đi bộ phía trước cùng chiều sát lề đường bên phải, bên trong phần vạch trắng làn đường dành cho xe thô sơ, do khoảng cách quá gần, không kịp xử lý nên phần cung chắn bùn trước xe của Mến tông vào cành cây, còn khủy cánh tay phải của Mến va chạm với khủy cánh tay trái bà Nhung dẫn đến cành cây văng ra khỏi tay bà Nhung, còn bà Nhung ngã xuống đường, xe mô tô của Mến chạy được 08m thì dừng lại. Hậu quả, bà Nhung bị thương nặng được gia đình đưa đi cấp cứu tại BV đa khoa thị xã AyunPa, sau đó chuyển đi BV đa khoa tỉnh Gia Lai, đến ngày 16/02/2023 thì bà Nhung bị chết.

Tại bản kết luận giám định giám định tử thi số: 208/KLGĐTT –KTHS ngày 06 tháng 3 năm 2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai, xác định Nguyên nhân chết của bà Nguyễn Thị Nh là do chấn thương sọ não.

Căn cứ biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan tai nạn giao thông của Phòng CSGT Công an tỉnh Gia Lai, trên cơ sở sở lời khai của Lưu Thị M, người chứng kiến và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ. Ngày 05/4/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện P đã tiến hành dựng lại hiện trường, xác đinh: Vụ tai nạn giao thông xảy ra trên mặt đường QL 25 thuộc địa phận thôn Bôn Mi Hoan, xã Ia H, huyện P, đoạn đường thẳng không bị chê khuất, mặt đường trải nhựa, khu vực không có biển báo hiệu, chiều rộng mặt đường 8m, lề đường mỗi bên rộng 1,5m.

Lấy cột điện 475PA/101 nằm bên lề đường bên phải tính theo hướng huyện P đi thị xã AyunPa làm điểm cố định, lấy lề đường bên phải làm chuẩn để đo dấu vết và phương tiện, xác định: Vết máu (1) không rõ hình dạng có diện (0,5 x0,2)m, tâm vết cách mép đường 0,25m, cách cành cây (2) trong lề mặt đường đất bên phải 3,7m, cách trục sau xe mô tô BKS 81D1 – 077.57 (3) 8,3m; cành cây (2) cách mép đường 1,65m, cách trục sau xe mô tô BKS 81D1 – 077.57 (3) 5,2m; trục sau xe mô tô BKS 81D1 – 077.57 (3) cách mép đường 0,5m.

Kết quả khám nghiệm phương tiện, xác định:

Về giấy tờ: Xe mô tô BKS 81D1 -077.57, có giấy chứng nhận đăng ký xe, đứng tên Bùi Văn Thi.

Tiến hành khám xe mô tô BKS 81D1 -077.57 xác đinh: Cung chắn bùn phía trước có vết trầy xước sơn dính chất màu nâu trong diện (28x12)cm; mặt nạ phía trước bên trái có vết trầy nước sơn, dính chất màu nâu (vỏ cây) trong diện (16 x0,1)cm.

Tiến hành kiểm tra đồ vật, xác định: 01 (Một) cây gỗ dài 2,7m, tán rộng nhất (80 x50)cm, thân dưới có đường kính (3x3)cm.

Dấu vết trên đồ vật: Trên phần thân cây có vết trầy, tróc vỏ cây kích thước (80x3)cm, khoảng cách từ đầu vết trầy đến điểm cuối gốc cành cây là 13cm.

Quá trình điều tra, xác định: Vị trí xảy ra tai nạn giao thông nằm ở phần đường bên phải theo hướng huyện P đi thị xã AyunPa, điểm va chạm giữa khủy cánh tay phải của Lưu Thị M va chạm với khủy cánh tay trái của bà Nguyễn Thị Nh.

Về dân sự: Sau tai nạn gia đình Lưu Thị M đã tự nguyện hỗ trợ chi phí mai táng cho gia đình nạn nhân Nhung với số tiền 20.000.000 đồng, gia đình nạn nhân đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu gì khác về dân sự, nên không đề cập đến.

Về vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra, xác định việc trả lại tài sản không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án, nên Cơ quan CSĐT Công an huyện P đã trả lại: 01 (Một) xe mô tô BKS 81D1-077.75 cho anh Bùi Văn Thi (chồng của Lưu Thị M) là chủ sở hữu hợp pháp và 01 (Một) giấy phép lái xe hạng A1 số Y922528 cho Lưu Thị M, nên không đề cập đến.

Tại bản Cáo trạng số 20/CT-VKS ngày 26 tháng 7 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Lưu Thị M về tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lưu Thị M từ: 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Bị cáo không thắc mắc, khiếu nại bản Cáo trạng, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo trình bày đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo ăn năn hối cải, xin lỗi gia đình bị hại, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện P, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng được thực hiện là hợp pháp.

[2]. Về nội dung vụ án:

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 18 giờ 00 phú ngày 11/02/2023, bị cáo Lưu Thị M điều khiển xe mô tô BKS 81D1-077.57 lưu thông trên Quốc lộ 25 theo hướng Chư Sê đi thị xã Ayun Pa, đến đoạn đường Km 129 + 900 thuộc thôn M, xã Ia H thì phát hiện bà Nguyễn Thị Nh đang kéo cành cây đi từ trái qua lề phải đường cách xe của bị cáo Mến khoảng 60 m, lúc này Mến giảm tốc

độ. Tuy nhiên, Mến lại quay mặt sang bên trái đường để nói chuyện với người bên kia đường, khi nhìn phía trước thị đã sát bà Nhung nên Mến không kịp xử lý, nên xe mô tô của Mến đã tông vào cành cây, khủy tay phải của Mến va vào người bà Nhung, làm bà Nhung ngã xuống đường, hậu quả bà Nhung chết do chấn thương sọ não.

Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án, cụ thể sơ đồ hiện trường, khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện, bản ảnh hiện trường, Bản kết luận giám định pháp y,… Vậy có đủ căn cứ khẳng định hành vi của bị cáo Lưu Thị M phạm tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự. Xét Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự an toàn, sự hoạt động bình thường của quy tắc Luật lệ an toàn giao thông đường bộ, xâm phạm tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ.

Bị cáo Lưu Thị M điều khiển xe mô tô trên đường khi phát hiện người đi bộ phía trước nhưng bị cáo không chú ý quan sát, khi phát hiện người đi bộ phía trước quá gần thì không kịp xử lý gây ra va chạm dẫn đến hậu quả bà Nguyễn Thị Nh bị chết, đây là lỗi chính dẫn đến tai nạn. Trong vụ án này, người bị hại bà Nguyễn Thị Nh cũng có một phần lỗi, khi tham gia giao thông trên đường kéo theo chướng ngại vật thuộc phần đường dành cho xe mô tô, vi phạm khoản 4 Điều 32 Luật giao thông đường bộ.

Hành vi của bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội và gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong nhân dân khi tham gia giao thông. Đồng thời để lại hậu quả thiệt hại về tính mạng của người khác. Vì vậy, cần thiết áp dụng mức phạt nghiêm mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo, phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tình tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi tai nạn xảy ra bị cáo đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 20.000.000đồng, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đại diện hợp pháp cho bị hại có đơn xin bãi nại, xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; vụ tai nạn xảy ra do một phần lỗi của bị hại; bị cáo Lưu Thị M có hoàn cảnh khó khăn đang nuôi 02 con nhỏ được chính quyền địa phương xác nhận. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b; s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[5] Sau khi xem xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, xét bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ và có nơi cư trú ổn định, rõ ràng nên có thể áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo thể hiện tính nhân đạo của pháp luật. Giao bị cáo cho gia đình và chính quyền địa phương giám sát bị cáo cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[6]. **Về vật chứng vụ án:** Quá trình giải quyết vụ án Cơ quan điều tra đã trao trả lại: 01 xe mô tô biển số 81D1-077.57 cho chủ sở hữu hợp pháp. Xét thấy việc trả lại các tài sản trên là hợp pháp nên không xem xét.

[7]. **Về dân sự:** Quá trình điều tra, bị cáo Lưu Thị M đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại chi phí mai táng, tổn thất tinh thần và các chi phí khác với tổng số tiền 20.000.000đ *(Hai mươi triệu đồng)*. Đại diện gia đình bị hại không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8]. **Về án phí:** Bị cáo Lưu Thị M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Tuyên bố bị cáo: Lưu Thị M phạm tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lưu Thị M 14 (Mười bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 28 (Hai mươi tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 29/8/2023)

Giao bị cáo Lưu Thị M cho Ủy ban nhân dân xã Ia H, huyện P, tỉnh Gia Lai và gia đình bị cáo phối hợp giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách,người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí:

- Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Buộc bị cáo Lưu Thị M phải nộp 200.000đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo:

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 29/8/2023, bị cáo có quyền kháng cáo bản án; người đại diện hợp pháp cho bị hại vắng mặt có có quyền kháng cáo bản án kể từ ngày nhận bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định Điều 2 Luật thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi

hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-Tòa án ND tỉnh;
-VKSND H. P;
-Công an huyện P;
-Chi cục THADS (khi án có hiệu lực PL)
-Bị cáo;
-Đại diện bị hại;
-Lưu hồ sơ vụ án, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phạm Bá Thới